

BỘ CÔNG THƯƠNG  
Số: 14/2008/TT-BCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2008

## THÔNG TƯ

**Hướng dẫn thực hiện một số quy định tại Nghị định số 119/2007/NĐ-CP  
ngày 18 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất và kinh doanh thuốc lá**

*Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ  
qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Bộ Công  
Thương;*

*Căn cứ Nghị định số 119/2007/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về  
sản xuất và kinh doanh thuốc lá;*

Bộ Công Thương hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 119/2007/NĐ-CP ngày  
18 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất và kinh doanh thuốc lá, như sau:

### I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thông tư này hướng dẫn điều kiện kinh doanh, chế biến nguyên liệu thuốc lá; điều  
kiện sản xuất sản phẩm thuốc lá; điều kiện nhập khẩu máy móc thiết bị chuyên  
ngành thuốc lá, nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điếu thuốc lá; quản lý đầu tư, sử  
dụng máy móc thiết bị chuyên ngành thuốc lá, năng lực sản xuất, sản lượng sản  
phẩm thuốc lá; điều kiện kinh doanh sản phẩm thuốc lá; thẩm quyền, thủ tục, trình tự  
cấp các loại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, Giấy chứng nhận đủ điều  
kiện chế biến, Giấy phép sản xuất, kinh doanh sản phẩm thuốc lá theo quy định tại  
Nghị định số 119/2007/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất  
và kinh doanh thuốc lá.

2. Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài  
tham gia sản xuất, kinh doanh sản phẩm thuốc lá và các hoạt động khác có liên quan

đến sản xuất, kinh doanh sản phẩm thuốc lá trên lãnh thổ Việt Nam.

Thông tư này không áp dụng đối với việc nhập khẩu sản phẩm thuốc lá, kinh doanh sản phẩm thuốc lá tại cửa hàng miễn thuế (Duty Free Shop).

3. Kinh doanh nguyên liệu thuốc lá, chế biến nguyên liệu thuốc lá là các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện; chỉ các doanh nghiệp, cá nhân có đủ điều kiện và được Cơ quan quản lý Nhà nước về công thương có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh nguyên liệu thuốc lá mới được kinh doanh nguyên liệu thuốc lá, Giấy chứng nhận đủ điều kiện chế biến nguyên liệu thuốc lá mới được chế biến nguyên liệu thuốc lá và phải thực hiện đúng các điều kiện quy định trong suốt quá trình hoạt động.

4. Nhà nước thực hiện độc quyền về sản xuất sản phẩm thuốc lá, chỉ các doanh nghiệp được Bộ Công Thương cấp Giấy phép mới được sản xuất sản phẩm thuốc lá và quá trình sản xuất sản phẩm thuốc lá phải thực hiện đúng các hướng dẫn tại Thông tư này.

Doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuốc lá có vốn đầu tư nước ngoài được sản xuất sản phẩm thuốc lá trong phạm vi Giấy phép đầu tư, phải tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam và các hướng dẫn liên quan tại Thông tư này.

Nhà nước kiểm soát mức cung cấp sản phẩm thuốc lá ra thị trường, thực hiện quản lý thương mại nhà nước đối với nhập khẩu sản phẩm thuốc lá.

5. Máy móc thiết bị chuyên ngành thuốc lá (được quy định chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo Thông tư này), nguyên liệu thuốc lá, giấy cuộn điếu thuốc lá (giấy cuộn phần có thuốc lá sợi của điếu thuốc) là hàng hoá nhập khẩu thuộc diện quản lý chuyên ngành của Bộ Công Thương và được quản lý sử dụng theo hướng dẫn tại Thông tư này.

6. Đầu tư chế biến nguyên liệu thuốc lá, sản xuất giấy cuộn điếu thuốc lá phải phù hợp với Chiến lược, Quy hoạch tổng thể ngành thuốc lá và Quy hoạch phát triển vùng nguyên liệu thuốc lá.

7. Đầu tư sản xuất sản phẩm thuốc lá phải phù hợp với Chiến lược, Quy hoạch tổng thể ngành thuốc lá và không vượt quá tổng năng lực sản xuất do Bộ Công Thương xác định và công bố.

8. Sản phẩm thuốc lá là hàng hoá hạn chế kinh doanh; chỉ các thương nhân được Cơ quan quản lý Nhà nước về công thương có thẩm quyền cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn (hoặc đại lý bán buôn) sản phẩm thuốc lá, Giấy phép kinh doanh bán lẻ (hoặc đại lý bán lẻ) sản phẩm thuốc lá mới được kinh doanh sản phẩm thuốc lá và chỉ kinh doanh trong phạm vi Giấy phép được cấp.

9. Giấy phép kinh doanh sản phẩm thuốc lá

a) Mỗi thương nhân chỉ có một Giấy phép kinh doanh sản phẩm thuốc lá do Cơ quan quản lý Nhà nước về công thương có thẩm quyền cấp;

b) Thương nhân bán buôn ngoài việc bán buôn cho các thương nhân khác qui định tại Giấy phép kinh doanh bán buôn (hoặc đại lý bán buôn) sản phẩm thuốc lá, được phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại địa điểm kinh doanh của mình mà không phải xin thêm Giấy phép kinh doanh bán lẻ (hoặc đại lý bán lẻ) sản phẩm thuốc lá.

10. Về bán buôn, bán lẻ sản phẩm thuốc lá

a) Doanh nghiệp cung cấp sản phẩm thuốc lá ngoài việc trực tiếp bán cho thương nhân thuộc hệ thống phân phối của mình, được phép trực tiếp bán lẻ để giới thiệu sản phẩm thuốc lá của mình tại các cửa hàng trực thuộc doanh nghiệp;

b) Thương nhân bán buôn (hoặc đại lý bán buôn) được phép mua lại sản phẩm thuốc lá của thương nhân bán buôn (hoặc đại lý bán buôn) khác nếu được sự chấp thuận của doanh nghiệp cung cấp sản phẩm thuốc lá cho thương nhân này; chỉ được bán các sản phẩm thuốc lá đã mua lại trong địa bàn tỉnh nơi thương nhân có trụ sở chính ghi trong Giấy phép kinh doanh bán buôn (hoặc đại lý bán buôn) sản phẩm thuốc lá được cấp;

c) Thương nhân bán buôn chỉ bán sản phẩm thuốc lá cho những thương nhân thuộc hệ thống phân phối của mình đã có Giấy phép kinh doanh sản phẩm thuốc lá. Trường hợp do nhu cầu thị trường cần mở rộng, thay đổi hệ thống phân phối, thương nhân bán buôn gửi danh sách thương nhân bổ sung với các nội dung được qui định tại điểm d khoản 2 Mục B Phần VIII Thông tư này đến Cơ quan quản lý Nhà nước về công thương nơi cấp phép;

d) Thương nhân bán buôn (hoặc đại lý bán buôn), thương nhân bán lẻ (hoặc đại lý bán lẻ) chỉ bán lẻ sản phẩm thuốc lá cho người tiêu dùng tại điểm kinh doanh của mình đã được cấp Giấy phép kinh doanh sản phẩm thuốc lá; không sử dụng nhân viên của mình hoặc của thương nhân khác để trực tiếp giới thiệu sản phẩm thuốc lá cho người tiêu dùng hoặc bán lưu động sản phẩm thuốc lá cho người tiêu dùng ngoài địa điểm kinh doanh đã cấp phép; chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về quảng cáo, khuyến mại và các qui định khác có liên quan của pháp luật về kinh doanh thuốc lá.

## **II. KINH DOANH NGUYÊN LIỆU THUỐC LÁ**

### **A. ĐIỀU KIỆN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH NGUYÊN LIỆU THUỐC LÁ**

#### **1. Điều kiện về chủ thể kinh doanh**

Là thương nhân có đăng ký kinh doanh mặt hàng nguyên liệu thuốc lá.

#### **2. Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật và con người**

a) Diện tích của cơ sở kinh doanh nguyên liệu bao gồm khu phân loại, đóng kiện và kho nguyên liệu phải phù hợp với quy mô kinh doanh, có tổng diện tích không dưới 500m<sup>2</sup>;

b) Có kho riêng cho nguyên liệu thuốc lá. Kho phải có hệ thống thông gió và các trang thiết bị phù hợp yêu cầu bảo quản nguyên liệu thuốc lá bao gồm: các nhiệt kế, ẩm kế kiểm tra nhiệt độ và độ ẩm tương đối của không khí trong kho, các phương tiện phòng chống sâu, mối mọt; phải có đủ các giá hoặc kệ, kệ đỡ kiện thuốc lá được sắp xếp cách mặt nền tối thiểu 20cm và cách tường, cột tối thiểu 50cm;

c) Có hợp đồng với người lao động có trình độ nghiệp vụ, chuyên môn, hoặc kinh nghiệm nghề nghiệp để quản lý đầu tư, hỗ trợ kỹ thuật và thu mua nguyên liệu.

#### **3. Điều kiện về quy trình kinh doanh phù hợp với ngành, nghề mua, bán nguyên liệu thuốc lá**

a) Điểm thu mua phải gắn biển hiệu ghi tên thương mại của thương nhân kinh doanh nguyên liệu thuốc lá;

- b) Phải công khai tiêu chuẩn phân cấp nguyên liệu thuốc lá theo quy định hiện hành tại điểm thu mua nguyên liệu thuốc lá kèm theo mẫu lá thuốc lá nguyên liệu;
- c) Phải có hợp đồng đầu tư trồng nguyên liệu thuốc lá với người trồng thuốc lá phù hợp với quy mô kinh doanh.

#### 4. Điều kiện về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ

Phải có đầy đủ các phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, bảo đảm an toàn vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật.

### B. THẨM QUYỀN, HỒ SƠ VÀ TRÌNH TỰ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH NGUYÊN LIỆU THUỐC LÁ

1. Thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh nguyên liệu thuốc lá Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là tỉnh) là cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh nguyên liệu thuốc lá.

2. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh nguyên liệu thuốc lá

a) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh nguyên liệu thuốc lá (theo mẫu của Phụ lục 2 kèm theo Thông tư này);

b) Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

c) Tài liệu liên quan đến tiêu chuẩn và điều kiện kinh doanh quy định tại Thông tư này, bao gồm:

- Bảng kê diện tích, sơ đồ kho tàng, nhà xưởng, văn phòng làm việc và các khu phụ trợ khác;

- Bảng kê trang thiết bị: hệ thống thông gió, phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, ẩm kế, nhiệt kế, các phương tiện phòng chống sâu, mối mọt; các giá hoặc bục, kệ đỡ kiện thuốc lá;

- Bản sao hợp lệ hợp đồng với người lao động, quản lý đầu tư, hỗ trợ kỹ thuật và thu mua nguyên liệu;

- Bản sao hợp lệ hợp đồng đầu tư trồng nguyên liệu thuốc lá với người trồng thuốc lá;

- Bản sao hợp lệ biên bản kiểm tra đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy của cơ quan công an có thẩm quyền.